

Bản án số: 118/2017/DS-ST

Ngày: 07-11-2017

V/v tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản
giữa bà Trần Thị H và
bà Nguyễn Thị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Minh

2. Ông Nguyễn Văn Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2016/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2016 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Tổ 12, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Số 27, đường Trần Phú, tổ 02, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 02 năm 2017).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Số 12, tổ 02, đường Nguyễn Huệ, khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 NLQ1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 07, đường Hai Bà Trưng, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

3.2 NLQ2, sinh năm 1982;

3.3 NLQ3, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: Số 12, tổ 02, đường Nguyễn Huệ, khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H có mặt; Bà Nguyễn Thị H là bị đơn có mặt; Anh Lý Cường, chị Lý Thanh và chị Lý Thi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09 tháng 11 năm 2016 của bà Trần Thị H và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10 tháng 02 năm 2017 của bà Trần Thị H trình bày: Vào năm 2013, ông Lý Phò M và bà Nguyễn Thị H có vay của bà số tiền 170.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bà H không có đóng lãi nhưng có trả vốn được 7.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay nên phát sinh tranh chấp. Phía bà Trần Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị H, anh Lý Cường, chị Lý Thanh và chị Lý Thi phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Nhà nước.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H, ông M đã rút yêu cầu khởi kiện đối với NLQ1, NLQ2 và NLQ3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị H. Ông Nguyễn Văn M chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền vốn là 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Nhà nước.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị H thừa nhận có vay và còn nợ bà Trần Thị H số tiền vốn là 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng), do hoàn cảnh khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ và xin toàn bộ phần tiền lãi.

Phía ông Nguyễn Văn M không đồng ý cho bà Nguyễn Thị H trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), ông M yêu cầu bà H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng)

trước tết Nguyên Đán năm 2017, số tiền còn lại là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) thì bà H phải có trách nhiệm trả cho bà H mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ thì ông M sẽ cho toàn bộ phần tiền lãi và không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Phía bà Nguyễn Thị H thống nhất theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn M về cách thanh toán nợ cho bà Trần Thị H nhưng bà H xin hẹn thời gian trả nợ đối với số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) cụ thể như sau: Ngày 02 tháng 4 năm 2018, bà Nguyễn Thị H sẽ thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền vốn là 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng). Còn lại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), từ ngày 02 tháng 5 năm 2018 trở về sau thì bà Nguyễn Thị H sẽ thanh toán cho bà Trần Thị H mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Các bên đương sự xác định, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, Điều 203 và 239 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị H khởi kiện bà Nguyễn Thị H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 để đòi số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng), đây là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Tân Châu.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ1, NLQ2 và NLQ3 có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Tân Châu nên Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 159 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: NLQ1, NLQ2 và NLQ3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Xét thấy, ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với NLQ1, NLQ2 và NLQ3 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và cũng không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ1, NLQ2 và NLQ3 trong vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị H.

[2] Xét về “Hợp đồng vay tài sản” giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị H thấy rằng, hợp đồng vay tài sản được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và cũng không trái với đạo đức xã hội. Phía bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Trần Thị H nên bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét thấy, ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị H đã thống nhất số tiền vốn là 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng) và thống nhất cách thanh toán nợ phù hợp theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử công nhận. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn M với bà Nguyễn Thị H về cách thanh toán nợ cụ thể như sau:

- Ngày 02 tháng 4 năm 2018 thì bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền là 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

- Từ ngày 02 tháng 5 năm 2018 trở về sau, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi hết nợ (hết số tiền là 100.000.000 đồng).

[4] Về tiền lãi, bà Nguyễn Thị H xin toàn bộ phần tiền lãi, ông Nguyễn Văn M đồng ý cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ phần tiền lãi và không yêu cầu tính lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến phần tiền lãi.

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), phía bà Trần Thị H đã tạm ứng trước để giám định chữ ký của bà Nguyễn Thị H, kết quả giám định đã xác định được chữ ký của bà Nguyễn Thị H nên chi phí giám định phía bà Nguyễn Thị H phải chịu. Do đó, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12.

[6.1] Bà Nguyễn Thị H phải chịu 4.075.000 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2] Bà Trần Thị H phải chịu 4.075.000 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng sang theo biên lai thu số: 0008580 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ1, NLQ2 và NLQ3 trong vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là bà Trần Thị H do ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền với bị đơn là bà Nguyễn Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị H do ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền với bị đơn là bà Nguyễn Thị Hải về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị H về cách thanh toán nợ cụ thể như sau:

- Ngày 02 tháng 4 năm 2018 thì bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền là 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

- Từ ngày 02 tháng 5 năm 2018 trở về sau, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi hết nợ (hết số tiền là 100.000.000 đồng).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

6. Về án phí:

6.1. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 4.075.000 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6.2. Bà Trần Thị H phải chịu 4.075.000 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng sang theo biên lai thu số: 0008580 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX.Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy